

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

Số: 339 /KL-TTr

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa bàn tỉnh Quảng Nam

Thực hiện Quyết định số 455/QĐ-TTr ngày 29/9/2022 của Chánh Thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa bàn tỉnh Quảng Nam, thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2020 đến thời điểm tiến hành thanh tra, Đoàn thanh tra đã kiểm tra, xác minh tại Sở LĐTĐBXH, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Công an tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thị xã Điện Bàn, Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn, UBND 02 xã Điện Thắng Trung và Điện Phương thuộc thị xã Điện Bàn (sau đây gọi là 02 xã được thanh tra) và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 03/11/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Quảng Nam là tỉnh duyên hải Trung Bộ, phía Bắc giáp thành phố Đà Nẵng và tỉnh Thừa Thiên Huế, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh Kom Tum, phía Tây giáp Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, có đường biên giới dài 157 km, phía Đông giáp Biển Đông; diện tích tự nhiên 10.574,74 km², dân số gần 1,5 triệu người, 18 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có 02 thành phố, 01 thị xã, 06 huyện đồng bằng và 09 huyện miền núi; 241 xã, phường, thị trấn.

Toàn tỉnh có 356.107 trẻ em, chiếm 23,81% tổng dân số (trong đó 187.312 trẻ em nam, chiếm tỷ lệ 52,60%; 168.795 trẻ em nữ, chiếm tỷ lệ 47,40%); 13.956 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chiếm tỷ lệ 3,90%; 39.884 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chiếm tỷ lệ 11,2%.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng chống, xâm hại trẻ em

1.1. Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành

- Trong thời kỳ thanh tra, Hội đồng nhân dân (sau đây viết tắt là HĐND) tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 32 văn bản và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành các văn bản triển khai thực hiện chính sách, pháp luật đối với

công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em; chính sách, pháp luật phòng, chống bạo lực học đường; chính sách, pháp luật phòng, chống bạo lực gia đình; phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em.

- Hằng năm, căn cứ chỉ đạo của tỉnh, UBND thị xã Điện Bàn, UBND 02 xã được thanh tra đã ban hành 79 văn bản chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em.

- UBND tỉnh, UBND thị xã Điện Bàn và UBND 02 xã được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương.

- UBND tỉnh, UBND thị xã Điện Bàn và UBND 02 xã được thanh tra chưa tham mưu HĐND cùng cấp tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm.

1.2. Việc xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch, đề án

UBND tỉnh Quảng Nam, UBND thị xã Điện Bàn và 02 UBND xã được thanh tra đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2016 - 2020, 2020 - 2025; Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2014 - 2020, 2021 - 2030; Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em 2016 - 2020, 2021 - 2030; Chương trình ngăn ngừa và giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật 2016 - 2020, 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Công tác đảm bảo thực hiện quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em

2.1. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng

2.1.1. Tại tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm; kỹ năng nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em; giáo dục trẻ em tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho trẻ em vị thành niên, cụ thể:

- Sở LĐTBXH: đã tham mưu UBND tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016-2020 và lấy ý kiến tham gia vào dự thảo chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; hằng năm tổ chức hội nghị triển khai công tác trẻ em gắn với triển khai công tác bình đẳng giới; phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam thực hiện phát sóng chương trình 01 phút "Vì trẻ em" từ ngày 25/5 - 30/6 để truyền thông tháng hành động vì trẻ em, về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; treo 231 pano, băng rôn tuyên truyền trực quan trên các trục đường giao thông, tuyến phố của tỉnh; in, cấp phát 13.250 tờ rơi tuyên truyền về phòng, chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em và tuyên truyền về lao động trẻ em; phối hợp với Tỉnh

đoàn Quảng Nam tổ chức các đội tuyên truyền măng non về Luật Trẻ em với chủ đề “Thiếu nhi với Luật Trẻ em” năm 2020 và các đội tuyên truyền măng non về phòng, chống đuối nước trẻ em và tai nạn thương tích trẻ em năm 2022, với sự tham gia của 18 đội đến từ các huyện, thị xã, thành phố.

- Công an tỉnh đã thực hiện công tác vận động quần chúng, tuyên truyền giáo dục pháp luật có liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, hướng dẫn quần chúng nhân dân tham gia tố giác tội phạm, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, nâng cao tinh thần cảnh giác, phối hợp với lực lượng chức năng trong công tác phòng chống tội phạm xâm hại trẻ em, người chưa thành niên vi phạm pháp luật; phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, mở các đợt tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua diễn đàn “Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trẻ em thông qua chuyên mục truyền hình “An ninh Quảng Nam” phát trên kênh truyền hình Quảng Nam, An ninh ti vi, “Cổng thông tin điện tử Công an tỉnh” và “Bản tin phong trào toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc”.

- Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn công tác gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình nhằm nâng cao vai trò của gia đình trong việc phòng, chống xâm hại trẻ em cho cán bộ văn hóa, thông tin cấp huyện, cán bộ phụ trách công tác gia đình cấp xã, chủ nhiệm Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững và Câu lạc bộ tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; in, cấp phát 33.600 tờ gấp tuyên truyền bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình; treo 7.536 băng rôn, 1.125 cờ phướn mang các thông điệp tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình và các thông điệp truyền thông về ngày gia đình Việt Nam; tổ chức Ngày hội gia đình tỉnh Quảng Nam (năm 2020); tổ chức hội thi Câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững tỉnh Quảng Nam lần thứ II (năm 2021); tổ chức truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình và giáo dục đời sống gia đình cho các hộ gia đình tại 09 huyện trên địa bàn tỉnh (nội dung tuyên truyền có phòng, chống bạo lực trẻ em trong gia đình).

2.1.2. Tại thị xã Điện Bàn

- Đài Phát thanh - Truyền hình thị xã thực hiện chương trình phát sóng 02 lần/tuần về công tác giáo dục trẻ em (phát thanh trên đài truyền thanh của thị xã và các xã, phường).

- Năm 2020: treo 10 pano tuyên truyền về chống xâm hại tình dục và bạo lực trẻ em; 119 băng rôn, 21 pano và 299 cờ phướn tuyên truyền về ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11 (trong đó có nội dung phòng, chống bạo lực đối với trẻ em trong các gia đình).

- Năm 2021: treo 30 băng rôn, 50 cờ phướn; phát 11.000 tờ rơi tuyên truyền về phòng chống xâm hại trẻ em phát cho các xã, phường, các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn thị xã; treo 132 băng rôn, 22 pano và 253 cờ phướn tuyên truyền về ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày thế giới xóa

bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11 (trong đó có nội dung phòng, chống bạo lực đối với trẻ em trong các gia đình).

- Năm 2022: treo 110 băng rôn, 22 pano và 100 cờ phướn tuyên truyền về ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình và Ngày gia đình Việt Nam 28/6, ngày thế giới xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ 25/11; tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Giao thông đường bộ, Luật An ninh mạng, Luật Phòng chống ma túy, Luật Trẻ em, công tác phòng chống xâm hại trẻ em, phòng chống tai nạn đuối nước tại 04 trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã (trong đó có nội dung phòng, chống bạo lực đối với trẻ em trong các gia đình).

2.1.3. Tại 02 xã được thanh tra

UBND 02 xã đã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách về trẻ em, trong đó có phòng, chống xâm hại trẻ em qua hệ thống đài phát thanh của xã, thôn.

2.2. Việc bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em

- Sở LĐTBXH và các đơn vị trực thuộc có 17 người làm công tác bảo vệ trẻ em; UBND cấp huyện (18 đơn vị), mỗi đơn vị đã bố trí 01 lãnh đạo và 01 công chức thuộc Phòng LĐTBXH kiêm nhiệm công tác bảo vệ trẻ em; UBND cấp xã đã bố trí 01 Lãnh đạo UBND và 01 công chức kiêm nhiệm công tác bảo vệ trẻ em.

- Toàn tỉnh có 2.253 cộng tác viên dân số, gia đình, trẻ em và nhân viên y tế thôn bản.

2.3. Việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn

2.3.1. Tại Sở LĐTBXH

Sở LĐTBXH đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 53 lớp tập huấn nâng cao năng lực về công tác trẻ em cho 3.418 lượt người (1.648 lượt người làm công tác trẻ em các cấp, cộng tác viên, tổ trưởng dân phố, trưởng thôn và 1.770 lượt trẻ em); mở 253 hội nghị bồi dưỡng về công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em và chăm sóc trẻ em cho 5.140 lượt người (100 người làm công tác trẻ em, 2.520 lượt người là cha, mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em, 2.520 lượt trẻ em).

2.3.2. Tại thị xã Điện Bàn

- UBND thị xã đã phối hợp với Tổng cục Thể dục - Thể thao, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Nam tổ chức tập huấn nghiệp vụ dạy bơi cho 220 giáo viên tại các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn: năm 2020 là 100 giáo viên; năm 2021 là 50 giáo viên; năm 2022 là 70 giáo viên.

- UBND thị xã và 02 xã được thanh tra đã cử cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, đội ngũ cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn về công tác trẻ em do Sở LĐTBXH tổ chức.

- UBND thị xã và UBND 02 xã được thanh tra chưa hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ cho hộ gia đình, cá nhân nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội về chế độ dinh dưỡng phù hợp; sắp xếp nơi ở, trợ giúp sinh hoạt cá nhân; tư vấn, đánh giá tâm, sinh lý; chính sách, pháp luật liên quan; các nghiệp vụ liên quan khác.

- UBND thị xã và 02 xã được thanh tra đã cử cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, đội ngũ cộng tác viên tham gia các lớp tập huấn về công tác trẻ em do Sở LĐTBXH tổ chức.

2.4. Công tác phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể

2.4.1. Tại tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành phối hợp thực hiện công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em, cụ thể:

- Sở LĐTBXH chủ trì, phối hợp thực hiện:

+ Ký kết chương trình phối hợp công tác giữa Sở LĐTBXH và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2020-2022 (Chương trình số 05/CTPH-LĐTBXH-HLHPN, ngày 23/6/2020), thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại phụ nữ, trẻ em, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho phụ nữ, trẻ em;

+ Phối hợp với Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Tỉnh đoàn, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh ban hành kế hoạch liên tịch tổ chức hội thi Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Nam: năm 2021 tổ chức hội thi mỹ thuật thiếu nhi lần thứ XIV thông qua hình thức gửi tranh qua đường bưu điện với chủ đề “Ước mơ của em” cho học sinh khối trung học cơ sở và chủ đề “Truyện cổ tích Việt Nam qua tranh vẽ” cho học sinh khối tiểu học; năm 2022 tổ chức hội thi mỹ thuật thiếu nhi lần thứ XV cho học sinh khối tiểu học và trung học sơ sở với chủ đề “Gia đình trong trái tim em”;

+ Phối hợp với Tỉnh đoàn Quảng Nam tham tổ chức diễn đàn trẻ em năm 2021 với chủ đề “Chung tay bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, bảo vệ trẻ em trong thiên tai, dịch bệnh” theo hình thức trực tuyến cho 180 trẻ em tại điểm cầu tỉnh và điểm cầu tại 17 huyện, thành phố;

+ Phối hợp với UBND thành phố Tam Kỳ tổ chức Chương trình “Sin con, sinh cha” do Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam phối hợp với Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam hỗ trợ, trao 30 suất quà (mỗi suất 500.000 đồng) cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trị giá 15.000.000 đồng, tặng quà cho trẻ em và phụ huynh tham dự, số tiền 150.000.000 đồng;

+ Phối hợp với UBND huyện Đại Lộc tổ chức Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em năm 2022 với chủ đề “Chung tay bảo vệ trẻ em, hãy lên tiếng phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em”, trao tặng 50 suất học bổng (mỗi suất trị giá 1.000.000 đồng) và 85 suất quà (mỗi suất trị giá 500.000 đồng) cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn huyện Đại Lộc; trao tặng thiết bị vui chơi cho trẻ em Trường

Mầm non xã Đại Minh và Trường Mầm non xã Đại Cường huyện Đại Lộc (trị giá 150 triệu đồng);

+ Phối hợp với UBND huyện Tiên Phước tổ chức chương trình “Vui hội trăng rằm”, trao 200 suất quà (mỗi suất 300.000 đồng) cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn của huyện, số tiền 60.000.000 đồng;

+ Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam phát sóng chương trình một phút vì trẻ em từ ngày 25/5 - 30/6 truyền thông về tháng hành động vì trẻ em, về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức giao lưu văn nghệ, tặng quà cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tháng hành động vì trẻ em, ngày Quốc tế thiếu nhi (01/6), Tết Trung thu, Tết Nguyên đán; xây dựng gia đình 04 chuẩn mực “No ảm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với thực hiện phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” và cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”; thực hiện cuộc vận động “Người đi đò mặc áo phao”; tổ chức hội thi tin học trẻ, hội thi chỉ huy đội giỏi, phụ trách sao giỏi, học kỳ quân đội, trại hè xanh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến qua mạng internet cho học sinh trung học cơ sở, 26.925 lượt học sinh dự thi, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trong học sinh; tổ chức hội thi hùng biện “Câu chuyện tình huống đạo đức và pháp luật” cho học sinh trung học phổ thông; phối hợp với Tỉnh đoàn Quảng Nam tổ chức các hoạt động cho trẻ em tiêu biểu: chương trình “Khi tôi 18”; hội thi “Tổng phụ trách Đội giỏi lần thứ 2” năm học 2020 -2021.

- Công an tỉnh: phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ xâm hại trẻ em; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo về bảo đảm an ninh, trật tự trong các trường học; khảo sát tình hình học sinh bỏ học, bỏ nhà đi lang thang đã phạm tội, đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội hình sự, trẻ em có biểu hiện bị xâm hại; tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Giáo dục giới tính”, thông báo về các phương thức, thủ đoạn phạm tội của các đối tượng xâm hại trẻ em để nâng cao ý thức cảnh giác cho các em, tuyên truyền cho các em biết cách tự bảo vệ mình; phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh tập trung xây dựng môi trường sống lành mạnh cho trẻ em, xây dựng mô hình sống an toàn cho trẻ em (mô hình xã, phường phù hợp với trẻ em với những tiêu chí về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em) tổ chức phong trào cho thanh thiếu niên tham gia như: “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, “Không ma túy và tệ nạn xã hội trong học đường”, “Chúng em làm theo lời Bác”.

2.4.2. Tại thị xã Điện Bàn

- Hằng năm, UBND thị xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp thực hiện các hoạt động phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn:

+ Phòng Giáo dục và Đào tạo truyền thông về phòng chống xâm hại bạo lực trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, phụ huynh và học sinh tại các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn;

+ Phòng Văn hóa - Thông tin chủ trì phối hợp với các phòng ban, UBND các xã, phường tuyên truyền về giáo dục, đạo đức, lối sống trong gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và giáo dục đời sống gia đình, lồng ghép truyền thông về bảo vệ trẻ em an toàn ngay tại gia đình trong các hoạt động cao điểm nhân Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình. Phối hợp Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động văn hóa nghệ thuật dành cho trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em được tiếp cận với những thông tin phù hợp với lứa tuổi, lành mạnh và bổ ích trong lĩnh vực điện ảnh, thư viện;

+ Công an thị xã phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo khảo sát tình hình học sinh bỏ học, bỏ nhà đi lang thang đã phạm tội, đang có biểu hiện nghi vấn hoạt động phạm tội, trẻ em có biểu hiện bị xâm hại; tổ chức sinh hoạt chuyên đề "giáo dục giới tính", thông báo về phương thức, thủ đoạn phạm tội của các đối tượng xâm hại trẻ em để nâng cao ý thức cảnh giác cho trẻ em, hướng dẫn trẻ em biết cách tự bảo vệ mình trước các nguy cơ bị xâm hại; phối hợp với Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân thị xã trong việc điều tra, xét xử các vụ xâm hại trẻ em;

+ Phòng LĐTBXH phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công an thị xã tuyên truyền, đấu tranh phòng chống tội phạm về xâm hại trẻ em trong học đường.

- UBND thị xã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị phối hợp với UBND các xã, phường và các cơ quan thông tin, truyền thông cung cấp thông tin, tư liệu để tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em tới nhân dân, các hộ gia đình, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em, học sinh ở các trường học.

2.4.3. Tại 02 xã được thanh tra

UBND 02 xã được thanh tra đã chỉ đạo cán bộ, công chức, Công an xã, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, các trường phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền chính sách về quyền trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em; tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, tặng quà cho trẻ em nhân dịp ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết trung thu, Tết nguyên đán.

2.5. Việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em

2.5.1. Môi trường gia đình

a) Tại tỉnh

UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện thông tin, truyền thông cho gia đình về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; hướng dẫn gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe,

tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em; hướng dẫn và triển khai công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong việc phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

b) Tại thị xã Điện Bàn

UBND thị xã đã chỉ đạo các xã, phường đảm bảo môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, phòng chống xâm hại trẻ em, hướng dẫn hộ gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em thông qua tài liệu tuyên truyền do Sở LĐTBXH, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch cung cấp. Việc hướng dẫn được thực hiện thông qua các cuộc họp, cuộc sinh hoạt của các thôn, khu dân cư.

c) Tại 02 xã được thanh tra

UBND xã đã chỉ đạo cán bộ, công chức, các đoàn thể thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn gia đình các biện pháp khắc phục, phòng, chống tình trạng cha mẹ, người thân xâm hại tính mạng, sức khỏe, tinh thần, nhân phẩm của trẻ em; trang bị kiến thức, kỹ năng thực hiện trách nhiệm chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em và bổn phận của trẻ em.

2.5.2. Môi trường xã hội

a) Tại tỉnh

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố truyền thông trong cộng đồng về trách nhiệm thông tin khi trẻ em có dấu hiệu bị xâm hại tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, tinh thần; tổ chức 03 lớp dạy bơi thí điểm tiêu chí đánh giá trẻ em biết bơi và kỹ năng phòng, chống đuối nước năm 2020 cho 150 em học sinh tiểu học, trung học cơ sở tại thị xã Điện Bàn; lắp đặt dụng cụ tập luyện ngoài trời, trong đó có dụng cụ dành cho trẻ em, lắp ghép 10 hồ bơi tại 10 điểm trường tiểu học và trung học cơ sở; lắp ghép khu vui chơi cho trẻ em tại Làng Hòa Bình Quảng Nam; xây dựng 151 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã, trong đó có 38 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp xã được xây dựng độc lập, 113 Trung tâm Văn hóa-Thể thao cấp xã sử dụng chung hội trường UBND xã; 1.240 thôn, tổ dân phố có nhà văn hoá, khu thể thao để phục vụ nhu cầu vui chơi cho trẻ em; 182 sân bóng đá 11 người (trong đó 112 sân đạt chuẩn), 51 bể bơi, hồ bơi (xây dựng và lắp ghép).

- Đã thực hiện kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

b) Tại thị xã Điện Bàn

- UBND thị xã đã chỉ đạo các xã, phường đảm bảo môi trường xã hội an toàn, lành mạnh, phòng chống xâm hại trẻ em; tuy nhiên, trong thời kỳ thanh tra trên địa bàn thị xã đã để xảy ra 06 vụ xâm hại trẻ em.

- 140/140 thôn, khối phố của thị xã có nhà văn hóa (180 nhà văn hóa), thị xã đã bố trí 100 điểm vui chơi giải trí cho trẻ em, bố trí 11 bể bơi (07 bể bơi cố định, 04 bể bơi di động).

- Đã chỉ đạo các xã, phường xây dựng môi trường xã hội trong lành đảm bảo phòng, chống xâm hại trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em đuối nước, tai nạn giao thông.

- Đã chỉ đạo các cơ sở y tế trên địa bàn bảo đảm trẻ em được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng; 100% các trường tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đã tổ chức bộ phận y tế học đường, kịp thời sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em.

- Đã kết nối với Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111.

c) Tại 02 xã được thanh tra

Đã xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em tại Trung tâm văn hóa xã và các nhà văn hóa thôn; có bể bơi để trẻ em vui chơi và tập bơi; có trạm y tế thực hiện chăm sóc sức khỏe cho người dân trên địa bàn trong đó có trẻ em; hằng năm, đã họp đánh giá các tiêu chí xã phù hợp với trẻ em: năm 2020, 02 xã được đánh giá là xã phù hợp với trẻ em.

2.5.3. Môi trường giáo dục

a) Tại tỉnh

- Đã thực hiện các chính sách, giải pháp nhằm phổ cập giáo dục, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; đảm bảo y tế trường học và thực hiện các biện pháp phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, giảm thiểu tình trạng trẻ em tử vong do đuối nước.

- Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành 29 văn bản chỉ đạo các trường trên địa bàn tỉnh xây dựng môi trường an toàn cho trẻ, 04 văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống bạo lực học đường.

b) Tại thị xã Điện Bàn

- UBND thị xã đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện các biện pháp thông tin, truyền thông cho phụ huynh và học sinh về kiến thức, kỹ năng bảo đảm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em. Phòng Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các trường xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh trong nhà trường, đảm bảo không có bạo lực, xâm hại trẻ em trong học đường.

- Đã tổ chức dạy bơi miễn phí cho 4.880 lượt học sinh: năm 2020 là 1.850 học sinh; năm 2021 là 1.650; năm 2022 là 1.380 học sinh.

c) Tại 02 xã được thanh tra

Đã bố trí các cơ sở giáo dục bậc mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đảm bảo trẻ em được đến trường; UBND xã chỉ đạo các trường phối hợp với các thôn và gia đình học sinh tuyên truyền, phổ biến kiến thức về phòng, chống bạo lực

học đường, xâm hại tình dục trẻ em; xây dựng môi trường giáo dục an toàn cho học sinh; đã bố trí cán bộ y tế cho trường tiểu học và trường trung học cơ sở.

2.6. Công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo

2.6.1. Tại Sở LĐTBXH

- Năm 2022: đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại 10 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh (Quyết định số 31/QĐ-LĐTBXH ngày 15/02/2022 của Giám đốc Sở), đã báo cáo kết quả kiểm tra số 71/BC-LĐTBXH ngày 11/3/2022 với 04 kiến nghị yêu cầu các cơ sở thực hiện; đang thực hiện thanh tra tại Làng Hòa Bình Quảng Nam về trách nhiệm thực hiện pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, trong đó có công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em (Quyết định thanh tra số 307/QĐ-LĐTBXH ngày 16/9/2022).

- Chưa thực hiện thanh tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Năm 2022, Sở LĐTBXH nhận được đơn kiến nghị của Hội Bảo trợ người khuyết tật, quyền trẻ em và bệnh nhân nghèo Quảng Nam về việc xử lý vụ cha giết con bằng hình thức ném xuống sông, Sở đã chuyển vụ việc đến Công an tỉnh Quảng Nam xử lý theo quy định.

2.6.2. Tại thị xã Điện Bàn

- Năm 2022, Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã đã giám sát việc lập thủ tục, quản lý nhà nước và cấp phát chế độ trợ cấp xã hội cho trẻ mồ côi.

- Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Không phát sinh đơn thư khiếu nại, phản ánh, kiến nghị về công tác bảo vệ trẻ em.

2.6.3. Tại 02 xã được thanh tra

- Chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em.

- Không phát sinh đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác trẻ em.

3. Việc hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

3.1. Công tác quản lý, tiếp nhận, xử lý thông tin, xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt

3.1.1. Tình hình trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại

- Tại tỉnh có 80 trẻ em bị xâm hại (71 nữ, 09 nam), trong đó: 69 trẻ em (67 nữ, 02 nam) bị xâm hại tình dục; 04 trẻ em (02 nữ, 02 nam) bị xâm hại tính mạng; 04 trẻ em nam bị gây thương tích; 01 trẻ em nam bị bảo mẫu đánh; 02 trẻ em nữ

bị xúc phạm danh dự nhân phẩm; tại thời điểm thanh tra, toàn tỉnh có 13.956 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tại thị xã Điện Bàn có 06 trẻ em bị xâm hại, trong đó 05 vụ xâm hại tình dục đối với 05 em nữ (01 em nữ cư trú tại thành phố Đà Nẵng nhưng bị xâm hại tại thị xã Điện Bàn), 01 vụ cha đẻ đánh chết con; tại thời điểm thanh tra, thị xã có 562 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

- Tại xã Điện Thắng Trung có 01 trẻ em bị xâm hại tình dục, xã Điện Phương không có trẻ em bị xâm hại.

- Sở LĐTBXH, UBND thị xã Điện Bàn, UBND 02 xã được thanh tra chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại.

3.1.2. Việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị tai nạn thương tích

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 ban hành quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh.

- Đã chỉ đạo các sở, ban ngành, UBND cấp huyện, cấp xã phối hợp với cơ quan công an, viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại; điều tra, truy tố xét xử các đối tượng đã xâm hại trẻ em; kết quả xử lý: đã truy tố, khởi tố 54 vụ (50 vụ xâm hại tình dục, 04 xâm hại tính mạng trẻ em), đang điều tra, xác minh 08 vụ xâm hại tình dục, xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ (04 vụ cố ý gây thương tích, 01 vụ bảo mẫu đánh trẻ em), không xử lý 01 vụ do đối tượng chưa thành niên, nhắc nhở 02 vụ xúc phạm danh dự.

- Tại thị xã Điện Bàn đã xảy 06 trẻ em bị xâm hại, trong đó 05 vụ xâm hại tình dục đối với 05 em nữ (01 em nữ cư trú tại thành phố Đà Nẵng nhưng bị xâm hại tại thị xã Điện Bàn), 01 vụ cha đẻ đánh chết con; UBND thị xã đã chỉ đạo cơ quan công an, Phòng LĐTBXH và các cơ quan chuyên môn của thị xã phối hợp với Công an tỉnh Quảng Nam, cơ quan viện kiểm sát và tòa án nhân dân điều tra, truy tố và xét xử theo quy định.

- UBND các xã, phường nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đã thực hiện một số hoạt động hỗ trợ can thiệp: phối hợp với cơ quan Công an và các cơ quan chức năng trong việc điều tra, truy tố, xét xử đối với đối tượng xâm hại trẻ em; lập biên bản, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để tìm người thân, cử người chăm sóc, giám hộ đối với trẻ bị bỏ rơi, thực hiện việc thăm hỏi, hỗ trợ, động viên đối với trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Tuy nhiên, các xã, phường nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chưa xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ can thiệp theo quy định.

- UBND thị xã Điện Bàn, UBND xã Điện Thắng Trung và UBND xã Điện Phương chưa rà soát, quản lý thông tin, số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại, nhằm kịp thời phát hiện, can thiệp để giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

- Kiểm tra trực tiếp tại 10 cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh trên địa bàn 03 xã phường được thanh tra (xã Điện Thắng Trung 04 cơ sở, hộ kinh doanh; xã Điện Phương 05 cơ sở, hộ kinh doanh; phường Điện Dương 01 cơ sở, hộ kinh doanh), kết quả: 08 cơ sở không sử dụng lao động chưa thành niên; 02 cơ sở có người chưa thành niên làm việc, cụ thể:

+ Hộ gia đình ông Võ Trường Giang (địa chỉ thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Trung, kinh doanh đồ ăn, uống) sử dụng 01 lao động chưa thành niên Nguyễn Khánh Vĩ sinh ngày 16/10/2007 (15 tuổi), tuyển vào làm nhân viên lau dọn bàn ghế, bung bê thức ăn từ ngày 18/10/2022 (đến thời điểm Đoàn thanh tra đến kiểm tra ngày 19/10/2022, Nguyễn Khánh Vĩ mới làm việc được 01 ngày), chưa ký hợp đồng lao động, chỉ thỏa thuận bằng lời nói làm 8 giờ/ngày/48 giờ/tuần, tiền công 3.000.000 đồng/tháng; Đoàn thanh tra đã hướng dẫn chủ hộ thực hiện việc ký hợp đồng lao động, sử dụng lao động theo đúng quy định của pháp luật lao động.

+ Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Tình (địa chỉ: thôn Đông Khương, xã Điện Phương, kinh doanh cà phê giải khát) có em Huỳnh Bảo Như sinh ngày 29/5/2010 (13 tuổi) bê đồ uống cho khách; ông Tình cho biết, em Như là người nhà ông Tình có hoàn cảnh đặc biệt, mẹ bỏ đi, bố nuôi 03 chị em, Như là chị cả đang học lớp 8 tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Du phải bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai em đang đi học; thỉnh thoảng những lúc rảnh rỗi, em Như sang giúp ông Tình, ông Tình không thuê mướn, không trả công em Như và không có bất kỳ thỏa thuận gì về việc làm của em Như; ông Tình thường xuyên giúp đỡ vật chất và tinh thần đối với em Như và gia đình em (kể cả những năm em Như đang đi học). Em Như là trẻ em có nguy cơ bị xâm hại nhưng chưa được UBND xã xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp.

3.2. Việc thực hiện các chính sách hỗ trợ

3.2.1. Chính sách chăm sóc sức khỏe

a) Tại tỉnh

- Đã cấp thẻ bảo hiểm y tế cho 532.762 lượt trẻ em dưới 06 tuổi (đạt tỷ lệ 100%), số tiền 364.210.124.852 đồng, trong đó: năm 2020 là 180.219 trẻ em, số tiền 146.018.423.700 đồng; năm 2021 là 183.304 trẻ em, số tiền 147.492.000.000 đồng; 06 tháng đầu năm 2022 là 169.239 trẻ em, số tiền 70.699.701.152 đồng.

- Đã hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 06 tuổi, số tiền 127.207.229.891 đồng: năm 2020 là 73.995.227.417 đồng; năm 2021 là 53.212.002.474 đồng.

- Trung tâm Công tác xã hội thuộc Sở LĐTBXH đã tư vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất cho 117 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực: năm 2020 là 31 trẻ em (20 nữ, 11 nam); năm 2021 là 42 trẻ (25 nữ, 17 nam); năm 2022 là 44 trẻ em (27 nữ, 17 nam); trợ giúp cho 207 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em bị bạo lực tiếp cận với các dịch vụ giáo

dục, y tế, phúc lợi xã hội khác: năm 2020 là 71 trẻ em (30 nam, 41 nữ), năm 2021 là 101 trẻ em (50 nam, 51 nữ), năm 2022 là 35 trẻ em (15 nam, 20 nữ); trợ giúp nâng cao năng lực cho trên 2.160 lượt cha mẹ, người chăm sóc trẻ em về bảo vệ trẻ em, kỹ năng làm cha mẹ: năm 2020 là 470 lượt, năm 2021 là 1.100 lượt, năm 2022 là 590 lượt.

- 10 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em ngoài công lập đã tư vấn, trị liệu phục hồi tâm lý, thể chất, dạy văn hóa, kỹ năng sống cho 935 lượt trẻ em khuyết tật, số tiền 21.987.480.135 đồng (nguồn vận động từ các tổ chức, cá nhân), trong đó: năm 2020 là 294 lượt trẻ em, số tiền 7.613.807.351 đồng; năm 2021 là 332 lượt trẻ em, số tiền 8.474.312.825 đồng; năm 2022 là 309 lượt trẻ em, số tiền 5.899.359.959 đồng.

b) Tại thị xã Điện Bàn

- Đã tham gia bảo hiểm y tế cho trẻ em: 100% trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí; 100% trẻ em trong độ tuổi đi học tham gia bảo hiểm y tế tại các cơ sở giáo dục.

- Đã hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho 147.145 lượt trẻ em, số tiền 77.238.680.733 đồng (năm 2020 là 49.183 trẻ em, số tiền 27.194.886.540 đồng; năm 2021 là 49.153 trẻ em, số tiền 26.802.351.000 đồng; năm 2022 là 49.109 trẻ em, số tiền 23.241.443.193 đồng).

- Đã chỉ đạo Trạm Y tế xã, phường phối hợp với các trường trên địa bàn tổ chức khám định kỳ 1 lần/năm cho trẻ; tổ chức tư vấn và khám sức khỏe tại nhà cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; tổ chức tiêm phòng, khám sàng lọc, uống vitamin.

c) Tại 02 xã được thanh tra

Trạm Y tế xã đã phối hợp với các trường trên địa bàn tổ chức khám định kỳ 1 lần/năm cho trẻ; tổ chức tư vấn và khám sức khỏe tại nhà cho bà mẹ và trẻ sơ sinh; tổ chức tiêm phòng, khám sàng lọc, uống vitamin.

3.2.2. Chính sách trợ giúp xã hội và chăm sóc thay thế

a) Trên địa bàn tỉnh

- Đã trợ cấp thường xuyên cho 1.617 lượt trẻ em được trợ cấp thường xuyên, kinh phí 5.950.080.000 đồng; trợ cấp thường xuyên cho 574 cá nhân, hộ gia đình, số tiền 2.155.590.000 đồng.

- Tại thời điểm thanh tra, chưa rà soát, thống kê số liệu cá nhân, hộ gia đình được nhận chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em.

- UBND tỉnh tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc, nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội là 450.000 đồng/tháng cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 20/2021/NĐ-CP) 90.000 đồng/tháng.

- Trợ giúp đối với trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp:

+ Hỗ trợ khẩn cấp cho 168 trẻ bị ảnh hưởng nặng trong thiên tai và phân công cán bộ theo dõi, hỗ trợ, giúp đỡ trẻ em ổn định cuộc sống tại 21 xã của 03 huyện (Nam Trà My, Tây Giang và Đại Lộc), số tiền 67.200.000 đồng; hỗ trợ 17.585 trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, số tiền 17.585.000.000 đồng (1.000.000 đồng/trẻ em theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19).

+ Các huyện, thị xã, thành phố đã hỗ trợ 443 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại địa phương, số tiền 297.300.000 đồng (năm 2020: 323 trẻ em, số tiền 167.500.000 đồng; năm 2021: 108 trẻ em, số tiền 109.800.000 đồng; 6 tháng đầu năm 2022: 12 trẻ em, số tiền 20.000.000 đồng).

b) Tại thị xã Điện Bàn

- Đã trợ cấp thường xuyên cho 1.688 lượt trẻ em, số tiền 11.699.910.000 đồng; trợ cấp thường xuyên cho 156/172 cá nhân, gia đình nhận chăm sóc trẻ em (02 hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, 154 hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng). Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021, việc xét duyệt hồ sơ trợ cấp thường xuyên được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định số 36/2013/NĐ-CP); từ ngày 01/7/2021 đến thời điểm thanh tra, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP; 16 hộ gia đình nhận chăm sóc đối tượng (10 hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng, 06 hộ gia đình nhận chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng) chưa được nhận chế độ người nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng theo quy định (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

- Đã thẩm định và ban hành 143 quyết định cho 143 trẻ em hưởng trợ cấp thường xuyên hằng tháng: năm 2020 là 70 trẻ em, năm 2021 là 45 trẻ em, năm 2022 là 28 trẻ em.

- Trợ giúp đối với trẻ em cần bảo vệ khẩn cấp: không phát sinh.

- Năm 2021, UBND thị xã trích ngân sách địa phương hỗ trợ 2.459 trẻ em bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 số tiền 2.459.000.000 đồng (1.000.000 đồng/trẻ em).

- Kiểm tra 10 hồ sơ xét duyệt trợ cấp xã hội lưu trữ tại Phòng LĐTBXH thị xã; đã đảm bảo đầy đủ hồ sơ, đúng mức trợ cấp theo quy định.

c) Tại xã Điện Thắng Trung

- 11 trẻ em được hưởng trợ cấp thường xuyên (10 trẻ em khuyết tật nặng, 01 trẻ em mồ côi cả cha và mẹ); đã xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nặng cho 04 trẻ em: năm 2020 là 02 trẻ em, năm 2021 là 02 trẻ em; đã họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội cho 05 trẻ em và có văn bản

đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND thị xã Điện Bàn ban hành quyết định cho 05 trẻ em hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên theo quy định.

- Chưa lập hồ sơ, xét duyệt và có văn bản đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND thị xã Điện Bàn ban hành quyết định cho hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng cho 01 trẻ mồ côi (Lê Lưu Thanh Trúc sinh 02/9/2018 tại thôn Thanh Quýt 3) theo quy định.

d) Tại xã Điện Phương

- 30 trẻ em được hưởng trợ cấp thường xuyên (25 trẻ em khuyết tật nặng và 04 trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng, 01 trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng); 04 hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Đã xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nặng cho 09 trẻ em, đã họp Hội đồng xét duyệt trợ giúp xã hội cho 09 trẻ em và có văn bản đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình UBND thị xã Điện Bàn ban hành quyết định cho 09 trẻ em hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên theo quy định.

- Xác minh trực tiếp 04 trẻ em (03 trẻ em là người khuyết tật đặc biệt nặng, 01 trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng), kết quả xác minh: đảm bảo đúng đối tượng, đã hưởng đủ trợ cấp đối tượng bảo trợ xã hội và người chăm sóc theo quy định.

3.2.3. Chính sách hỗ trợ pháp lý

- Trung tâm Trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp đã ban hành quyết định cử trợ giúp viên pháp lý và luật sư tham gia bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho 100 lượt trẻ em (tại Trung tâm là 80 lượt trẻ em, tại các Chi nhánh của Trung tâm 20 lượt trẻ em):

+ Bào chữa 23 vụ trẻ em vi phạm pháp luật (23 lượt trẻ em): 08 vụ hiếp dâm, 04 vụ giết người, 03 vụ cố ý gây thương tích, 04 vụ trộm cắp tài sản, 01 vụ vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ lâm sản, 03 vụ cướp tài sản.

+ Bảo vệ trẻ em là bị hại trong các vụ án hình sự 74 vụ (74 lượt trẻ em): 14 vụ giao cấu với trẻ em, 01 vụ trộm cắp tài sản, 03 vụ cố ý gây thương tích, 23 vụ dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, 27 vụ hiếp dâm, 01 vụ cướp tài sản, 01 vụ mua bán người, 04 vụ giết người.

+ Bảo vệ cho trẻ em là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong các vụ án dân sự (xác nhận cha cho con): 03 vụ.

- Tại thị xã Điện Bàn và 02 xã được thanh tra không phát sinh việc hỗ trợ pháp lý cho trẻ em.

3.2.4. Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo

a) Tại tỉnh

Đã hỗ trợ giáo dục, đào tạo cho 316.814 lượt trẻ em, số tiền 223.245.465.000 đồng; năm 2020 hỗ trợ 128.072 lượt trẻ em, số tiền

80.896.358.000 đồng; năm 2021 hỗ trợ 129.354 lượt trẻ em, số tiền 92.564.448.000 đồng; năm 2022 hỗ trợ 59.388 lượt trẻ em, số tiền 49.784.659.000 đồng.

b) Tại thị xã Điện Bàn

- Đã hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho 2.215 lượt trẻ em, số tiền 2.093.390.000 đồng: năm 2020 hỗ trợ 835 lượt trẻ em, số tiền 684.008.000 đồng; năm 2021 hỗ trợ 704 lượt trẻ em, số tiền 797.867.000 đồng; năm 2022 (09 tháng đầu năm) hỗ trợ 676 lượt trẻ em, số tiền 629.515.000 đồng.

- Xác minh tại trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở của xã Điện Thắng Trung, Trường tiểu học Nguyễn Văn Cừ và Trường trung học cơ sở Nguyễn Du xã Điện Phương, kết quả: việc chi trả hỗ trợ tiền ăn, chi phí học tập cho trẻ em của 05 trường được thực hiện 02 lần/năm (chi lần 1 vào tháng 12; chi lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7). Tuy nhiên, thời gian chi lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7 là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển giáo dục mầm non (lần 1 chi trả vào tháng 11 hoặc tháng 12; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4 hằng năm); điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (lần 1 chi trả vào tháng 10 hoặc tháng 11; lần 2 chi trả vào tháng 3 hoặc tháng 4).

c) Tại xã Điện Thắng Trung

Đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho 95 lượt trẻ em, số tiền 59.825.500 đồng: miễn học phí 18 lượt trẻ em, số tiền 4.305.000 đồng; giảm học phí 27 lượt trẻ em, số tiền 2.647.500 đồng; hỗ trợ chi phí học tập 29 lượt trẻ em, số tiền 7.320.000 đồng; hỗ trợ trẻ em mẫu giáo ăn trưa 23 lượt trẻ em, số tiền 45.553.000 đồng.

d) Tại xã Điện Phương

Đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo dục và đào tạo cho 72 lượt trẻ em, số tiền 73.026.000 đồng: hỗ trợ chi phí học tập 19 lượt trẻ em, số tiền 3.240.000 đồng; hỗ trợ ăn trưa 53 lượt trẻ em, số tiền 69.786.000 đồng.

3.3. Việc tổ chức hệ thống cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

- Tại thời điểm thanh tra, tại địa bàn tỉnh có 13 cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, trong đó 03 cơ sở công lập (Làng Hòa Bình Quảng Nam; Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam; Trung tâm Công tác xã hội Quảng Nam), 10 cơ sở ngoài công lập (Trung tâm Hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục Hướng Dương Việt Quảng Nam; Trung tâm Hỗ trợ và Giáo dục hòa nhập đối với trẻ khiếm thính Quảng Nam; Cơ sở Bảo trợ xã hội Mái ấm tình thương Tịnh Sơn huyện Đông Giang; Cơ sở Bảo trợ xã hội Tịnh xá Ngọc Kỳ; Cơ sở Bảo trợ xã hội Thiện Nhân; Trung tâm Nuôi dạy trẻ em khuyết tật thị xã Điện Bàn; Tổ chức

Orphan Voice; Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn huyện Phú Ninh; Tổ chức CHIA; Cơ sở Phục hồi chức năng huyện Phú Ninh).

- UBND tỉnh chưa chỉ đạo Sở LĐTBXH, Phòng LĐTBXH cấp huyện rà soát các cơ sở trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh để yêu cầu thực hiện các thủ tục cấp giấy phép hoạt động theo quy định.

- Các dịch vụ bảo vệ trẻ em liên quan đến phòng, chống xâm hại trẻ em được các cơ sở cung cấp: chăm sóc, vật lý trị liệu, dạy văn hóa, dạy nghề, dạy kỹ năng sống, cung cấp các thông tin về phòng chống xâm hại trẻ em.

- Chưa thống kê số lượng trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại được cung cấp, tiếp nhận dịch vụ từ các cơ sở.

- Chưa đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em đối với việc phòng, chống xâm hại trẻ em.

4. Kinh phí hoạt động

4.1. Tại tỉnh

UBND tỉnh Quảng Nam đã chi ngân sách cho công tác chăm sóc và bảo vệ trẻ em là 11.045.201.000.000 đồng, trong đó ngân sách tỉnh chi 496.116.000.000 đồng, ngân sách cấp huyện chi 10.549.085.000.000 đồng; năm 2020: 3.716.453.000.000 đồng, ngân sách tỉnh 160.961.000.000 đồng, ngân sách cấp huyện 3.555.492.000.000 đồng; năm 2021: 3.659.182.000.000 đồng, ngân sách tỉnh 161.600.000.000 đồng, ngân sách cấp huyện 3.497.582.000.000 đồng; năm 2022: 3.669.566.000.000 đồng, ngân sách tỉnh 173.555.000.000 đồng, ngân sách cấp huyện 3.496.011.000.000 đồng.

4.2. Tại thị xã Điện Bàn

Kinh phí đã cấp 14.229.080.000 đồng (ngân sách địa phương là 13.193.460.000 đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em thị xã Điện Bàn là 1.035.620.000 đồng); kinh phí đã sử dụng 12.219.385.000 đồng (ngân sách địa phương là 11.734.010.000 đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em thị xã Điện Bàn là 485.375.000 đồng); kinh phí chưa sử dụng 2.009.695.000 đồng (ngân sách địa phương là 1.459.450.000 đồng, Quỹ Bảo trợ trẻ em thị xã Điện Bàn là 550.245.000 đồng).

4.3. Tại xã Điện Thắng Trung

Kinh phí được phân bổ 15.000.000 (5.000.000 đồng/năm) cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Đến thời điểm thanh tra, UBND xã đã chi 14.400.000 đồng: chi mua văn phòng phẩm, tuyên truyền về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em, phòng, chống bạo lực gia đình, hỗ trợ trẻ em bị bệnh tim, tặng quà Tết Trung thu cho trẻ em; đã lưu trữ đầy đủ chứng từ.

4.4. Tại xã Điện Phương

- UBND xã Điện Phương chưa dự toán kinh phí cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Quỹ Bảo trợ trẻ em xã Điện Phương huy động được 80.440.000 đồng (năm 2020: 23.110.000 đồng; năm 2021: 27.580.000 đồng; năm 2022: 29.750.000 đồng), lũy kế năm 2019 chuyển sang là 11.596.000 đồng; đã chi: 87.615.000 đồng (năm 2020: 24.215.000 đồng; 2021: 27.100.000 đồng; năm 2022: 36.330.000 đồng), đã chi mua quà tặng cho trẻ em khuyết tật, tặng quà Tết Trung thu, Tết Nguyên đán. Kiểm tra chứng từ chi Tết Nguyên đán cho trẻ em từ Quỹ Bảo trợ trẻ em của xã: năm 2020: 8.850.000 đồng (59 trẻ em x 150.000 đồng); năm 2021: 7.050.000 đồng (47 trẻ em x 150.000 đồng); năm 2022: 7.000.000 đồng (35 trẻ em x 150.000 đồng); chứng từ lưu trữ đầy đủ.

5. Hoạt động của cơ sở cung cấp dịch vụ trẻ em được thanh tra

5.1. Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam

5.1.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của Trung tâm

- Tên trung tâm: Trung tâm Bảo trợ xã hội Quảng Nam.

- Quyết định thành lập số 3960/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam trên cơ sở sáp nhập Trung tâm Xã hội Quảng Nam và Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ mồ côi và tàn tật Quảng Nam, trực thuộc Sở LĐTBXH.

- Chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối tượng bảo trợ xã hội là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cô đơn, người khuyết tật không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm được ban hành kèm theo Quyết định số 310/QĐ-LĐTBXH ngày 14/9/2018 của Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam.

- Nội dung hoạt động: chăm sóc, nuôi dưỡng, dạy văn hóa, dạy nghề, tổ chức lao động sản xuất, phục hồi chức năng cho đối tượng bảo trợ xã hội; cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa lập hồ sơ cấp giấy phép hoạt động.

5.1.2. Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Trung tâm đã chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho 22 lượt trẻ em khuyết tật (năm 2020 là 10 đối tượng, 2021 là 06 đối tượng, năm 2022 là 06 đối tượng); không phát sinh các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

5.1.3. Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở

a) Hồ sơ, quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng

Trung tâm đã quyết định tiếp nhận 01 trẻ khuyết tật vào chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng (thời điểm tiếp nhận tháng 9/2020). Trung tâm đã thực hiện đầy đủ hồ sơ và quy trình tiếp nhận theo quy định tại Điều 30 của Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp

xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định 136/2013/NĐ-CP), khoản 2 Điều 40 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội (sau đây gọi tắt là Nghị định 103/2017/NĐ-CP).

b) Hồ sơ, quy trình chuyển đối tượng ra khỏi cơ sở và dừng trợ cấp

Không phát sinh đối tượng chuyển ra khỏi Trung tâm và dừng trợ cấp.

c) Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội

* Tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, nhà ở

- Địa chỉ Trung tâm: thôn Bến Trễ, xã Cẩm Hà, thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam; diện tích đất 15.000 m², diện tích xây dựng 5.184,32 m², diện tích sàn sử dụng 5,645,24 m².

- Có môi trường thoáng mát, có cây xanh, không khí trong lành, yên tĩnh; có hệ thống thoát nước, nơi đổ rác, chất thải phù hợp; công Trung tâm có biển ghi tên và địa chỉ, có tường rào và đèn chiếu sáng, có vị trí địa lí thuận tiện về giao thông, phù hợp với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Diện tích phòng ở bình quân cho đối tượng nữ là 20,3 m²/đối tượng (1.704 m²/84 nữ), diện tích phòng ở bình quân cho đối tượng nam 25,3 m²/đối tượng (936,54 m²/37 nam) đảm bảo đủ diện tích theo quy định (quy định bình quân 06 m²/đối tượng).

* Tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng.

- *Về chăm sóc nuôi dưỡng:*

+ Tiền ăn: từ 01/01/2020 đến 30/6/2021, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1558/2015/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phê duyệt mức chuẩn trợ cấp xã hội, một số mức chi phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở bảo trợ xã hội (360.000 x 4 = 1.440.000đ/người/tháng); từ 01/7/2021 đến ngày 31/12/2021, thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội (360.000 x 4 = 1.440.000đ/người/tháng); từ ngày 01/01/2022 thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Quảng Nam quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội và các đối tượng khó khăn khác trên địa bàn tỉnh Quảng Nam (450.000 x 4 = 1.800.000đ/người/tháng).

+ Chế độ ăn: 03 bữa ăn (sáng, trưa và tối); đã lập sổ theo dõi việc lưu mẫu thức ăn đủ 24 giờ theo quy định.

- Việc trang cấp các đồ dùng sinh hoạt, vệ sinh:

+ Định mức mua tư trang, vật dụng sinh hoạt đời sống hàng ngày cho đối tượng: từ 01/01/2020 đến tháng 6/2021 là 1.020.000đ/đối tượng/năm (theo Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam), từ ngày

01/7/2021 đến thời điểm thanh tra là 2.400.000 đồng/đôi tượng/năm (theo Nghị quyết 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021).

+ Các đồ dùng được cấp: quần áo, chăn, chiếu, xà phòng, dầu gội đầu theo nhu cầu thực tế của đôi tượng.

+ Chưa có nội quy riêng của Trung tâm quy định dọn dẹp vệ sinh và vệ sinh cá nhân.

- Về chăm sóc y tế:

+ 100% đôi tượng tại Trung tâm được cấp thẻ bảo hiểm y tế; có trang thiết bị, dụng cụ y tế phù hợp, tủ thuốc bảo đảm chăm sóc sức khỏe ban đầu, sơ cấp cứu khi cần thiết; chưa kiểm tra sức khỏe định kỳ 6 tháng và hằng năm cho đôi tượng theo quy định; có sổ khám bệnh tại bệnh viện và sổ theo dõi tình hình sức khỏe của đôi tượng.

+ Tiền thuốc chữa bệnh cho đôi tượng: từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/6/2021: 240.000 đồng/đôi tượng/năm (theo Quyết định 1558/QĐ-UBND ngày 05/5/2015 của UBND tỉnh Quảng Nam); từ ngày 01/7/2021 đến nay: 600.000 đồng/đôi tượng/năm (theo Nghị quyết 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021).

* Tiêu chuẩn về giáo dục và học nghề

Trung tâm có 02 trẻ em tham gia học văn hóa (01 trẻ học tiểu học tại Trường tiểu học Lê Độ, 01 trẻ học tại Trường trung học cơ sở Nguyễn Bình Khiêm xã Cẩm Hà); không có trẻ em tham gia học nghề.

* Tiêu chuẩn về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí

Đã cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đôi tượng; hướng dẫn và trợ giúp các hoạt động tắm giặt, vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở và môi trường tại Trung tâm, tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, hoạt động văn nghệ, thể dục, thể thao phù hợp với lứa tuổi (Trung tâm có nhà đa năng với 02 sân cầu lông, 01 sân bóng chuyền).

* Các biện pháp bảo đảm an toàn tại cơ sở

- Đã trang bị đầy đủ, hệ thống phòng cháy chữa cháy; có bảo vệ thường trực 24/24 giờ, thường xuyên quản lý, nhắc nhở, kiểm tra sinh hoạt của trẻ; tổ chức tuyên truyền các quy định, quy chế của cơ sở về phòng, chống xâm hại, bạo hành trẻ em; không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ em tại cơ sở.

- Trẻ em được tiếp cận thông tin với các hình thức: giáo dục trên lớp hoặc xem ti vi ngoài giờ; được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế, hoạt động giáo dục tập thể theo chủ đề, phù hợp với từng khối lớp; được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em. Giáo viên, cán bộ quản lý luôn quan tâm, gần gũi với trẻ để lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến thắc mắc, nguyện vọng của trẻ; được hỗ trợ, chăm sóc, giáo dục đặc biệt để phục hồi chức năng, phát triển khả năng tự lực và hòa nhập xã hội.

5.1.4. Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em

Phòng Công tác xã hội thuộc Trung tâm có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để nắm tình hình đối tượng sau khi về cộng đồng; phối hợp với chính quyền địa phương để tìm người chăm sóc thay thế; trong thời kỳ thanh tra, chưa phát sinh việc chăm sóc thay thế.

5.1.5. Về tài chính của Trung tâm

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: Quyết định số 01A/QĐ-TTBTXH ngày 10/01/2020, Quyết định số 07/QĐ-TTBTXH ngày 11/01/2021 và Quyết định số 02/QĐ-TTBTXH ngày 20/01/2022 (trong quy chế chi tiêu nội bộ đã quy định nội dung, mức chi nguồn kinh phí tiếp nhận viện trợ).

- Kinh phí được cấp 29.627.771.000 đồng: năm 2020 là 8.068.048.000 đồng, năm 2021 là 9.947.595.000 đồng, năm 2022 là 11.612.128.000 đồng; kinh phí đã thực hiện 22.921.659.984 đồng: năm 2020 là 7.864.586.525 đồng, năm 2021 là 7.831.322.984 đồng, năm 2022 là 7.225.750.475 đồng; kinh phí còn lại chưa thực hiện (tính đến thời điểm thanh tra) là 4.386.377.525 đồng.

5.2. Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn

5.2.1. Việc thành lập và đăng ký hoạt động của Trung tâm

- Tên trung tâm: Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn.

- Cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập được thành lập theo Quyết định số 11528/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam (nay là thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam).

- Chức năng, nhiệm vụ: tiếp nhận, quản lý, chăm sóc, dạy văn hóa, dạy kỹ năng sống và vật lý trị liệu nâng cao sức khỏe cho trẻ em khuyết tật.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm được Giám đốc Trung tâm ban hành ngày 08/12/2020.

- Nội dung hoạt động: vật lý trị liệu và giáo dục đặc biệt miễn phí cho trẻ khuyết tật.

- Tại thời điểm thanh tra, Trung tâm chưa lập hồ sơ cấp giấy phép hoạt động.

5.2.2. Việc thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

Đã chăm sóc, vật lý trị liệu và giáo dục đặc biệt cho cho 299 lượt trẻ em khuyết tật: năm 2020 là 85 trẻ, 2021 là 113 trẻ, năm 2022 là 101 trẻ; không phát sinh các dịch vụ bảo vệ trẻ em.

5.2.3. Việc thực hiện chăm sóc thay thế trẻ em tại cơ sở

a) Hồ sơ, quy trình tiếp nhận và chăm sóc đối tượng

Trung tâm không tiếp nhận trẻ em để chăm sóc thay thế; tiếp nhận trẻ em khuyết tật để dạy văn hóa, kỹ năng sống, vật lý trị liệu nâng cao sức khỏe cho trẻ khuyết tật.

b) *Hồ sơ, quy trình chuyển đổi tượng ra khỏi cơ sở và dừng trợ cấp*

Không phát sinh đối tượng chuyển ra khỏi Trung tâm và dừng trợ cấp.

c) *Thực hiện quy định về tiêu chuẩn trợ giúp xã hội*

* Tiêu chuẩn về môi trường, khuôn viên, nhà ở

Địa chỉ của Trung tâm: khối phố Cổ An Đông, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; diện tích đất 3.000 m², diện tích xây dựng 436 m² gồm: 01 phòng làm việc diện tích 50 m², 05 phòng học diện tích 230 m², 01 phòng vật lý trị liệu diện tích 46 m², 01 phòng ăn diện tích 50 m², 06 phòng vệ sinh diện tích 60 m²; có môi trường thoáng mát, có cây xanh, không khí trong lành, yên tĩnh; có hệ thống thoát nước, nơi đổ rác, chất thải phù hợp; cổng trung tâm có biển ghi tên và địa chỉ, có tường rào và đèn chiếu sáng, có vị trí địa lý thuận tiện về giao thông, phù hợp với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ.

* Tiêu chuẩn về y tế, vệ sinh, quần áo và dinh dưỡng

- Về chăm sóc nuôi dưỡng: Trung tâm cung cấp cho trẻ em 01 bữa trưa miễn phí 14.000 đồng/bữa.

- Việc trang cấp các đồ dùng sinh hoạt, vệ sinh: không phát sinh.

- Về chăm sóc y tế: Trung tâm bố trí 02 nhân viên vật lý trị liệu cho trẻ khuyết tật có nhu cầu.

* Tiêu chuẩn về giáo dục và học nghề

Đã thực hiện giáo dục đặc biệt (dạy văn hóa, kỹ năng sống phù hợp với từng đối tượng) cho 299 lượt trẻ em khuyết tật (năm 2020 là 85 trẻ, 2021 là 113 trẻ, năm 2022 là 101 trẻ).

* Tiêu chuẩn về văn hóa, thể thao, thể dục và giải trí

Đã cung cấp các dịch vụ công tác xã hội cho đối tượng; hướng dẫn và trợ giúp các hoạt động tắm giặt, vệ sinh cá nhân, vệ sinh phòng ở và môi trường tại Trung tâm; có sân chơi được bố trí dụng cụ vui chơi, luyện tập thể dục phù hợp với lứa tuổi.

* Các biện pháp bảo đảm an toàn tại cơ sở

Đã trang bị đầy đủ, hệ thống phòng cháy chữa cháy thường xuyên bảo trì, kiểm tra để đảm bảo an toàn; thường xuyên tập huấn cho giáo viên về nội quy, tôn chỉ mục đích của Trung tâm, quy định của pháp luật về bảo vệ trẻ em; bố trí nhân viên kiểm tra thường xuyên và giám sát chặt chẽ quá trình học tập của giáo viên và trẻ khuyết tật.

5.2.4. *Việc kết nối mạng lưới bảo vệ trẻ em*

Đã phối hợp với gia đình để theo dõi diễn biến của trẻ, nhu cầu của trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp.

5.2.5. Về tài chính của Trung tâm

- Đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số KF – 049 – 20 ngày 08/12/2020.

- Tổng thu từ các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước là 11.803.724.322 đồng (năm 2020 là 3.439.195.004 đồng, năm 2021 là 6.450.183.503 đồng, năm 2022 là 1.914.345.815 đồng; tổng chi cho các hoạt động của Trung tâm là 10.807.506.086 đồng: (năm 2020 là 3.439.195.004 đồng, năm 2021 là 4.112.743.566 đồng, năm 2022 là 3.255.567.516 đồng); số chưa chi (tính đến thời điểm thanh tra) là 1.248.102.703 đồng.

III. KẾT LUẬN

1. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em đã được địa phương thực hiện

1.1. Tại UBND tỉnh

1.1.1. Đã ban hành và chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đã trình HĐND tỉnh Quảng Nam ban hành Nghị quyết số 43/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, trong đó quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội áp dụng chăm sóc, nuôi dưỡng trong các cơ sở bảo trợ xã hội là 450.000 đồng/tháng cao hơn mức chuẩn trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định 20/2021/NĐ-CP là 90.000 đồng/tháng.

1.1.2. Đã ban hành Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 ban hành quy trình phối hợp hỗ trợ, can thiệp, xử lý đối với các trường hợp trẻ em bị bạo lực, xâm hại trên địa bàn tỉnh.

1.1.3. Đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; kiến thức, kỹ năng về nhận diện tội phạm, kỹ năng nhận biết các nguy cơ dẫn đến xâm hại trẻ em, giáo dục trẻ em tự bảo vệ mình, giáo dục giới tính và chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho trẻ em.

1.1.4. Đã tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em, cộng tác viên, trưởng khu phố, trưởng thôn và bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp.

1.1.5. Đã chỉ đạo các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh phối hợp tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em; đã thực hiện 01 cuộc thanh tra tại Làng trẻ em Hòa Bình, 01 cuộc kiểm tra tại 10 cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập trên địa bàn tỉnh.

1.1.6. Đã tư vấn, trị liệu, phục hồi tâm lý, thể chất, dạy văn hóa, kỹ năng sống cho 1.052 trẻ khuyết tật.

1.1.7. Thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội thường xuyên, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; hỗ trợ tư vấn pháp lý, can thiệp, động viên tinh thần, hỗ trợ vật chất cho trẻ em bị xâm hại.

1.2. Tại UBND thị xã Điện Bàn

1.2.1. Đã ban hành và chỉ đạo Phòng LĐTBXH, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Công an huyện, UBND cấp xã ban hành văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai các chương trình, đề án về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em trên địa bàn.

1.2.2. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng về thực hiện chính sách, pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em và bố trí cán bộ, công tác viên làm công tác trẻ em.

1.2.3. Đã phối hợp với Tổng cục Thể dục - Thể thao, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch tổ chức tập huấn nghiệp vụ dạy bơi cho 220 giáo viên tại các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn.

1.2.4. Đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn phối hợp với cơ quan Công an, Tòa án, Viện kiểm sát nhân dân trong việc thực hiện quyền của trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đã thực hiện việc xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh cho trẻ em.

1.2.5. Đã chỉ đạo Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã đã giám sát việc lập thủ tục, quản lý nhà nước và cấp phát chế độ trợ cấp xã hội cho trẻ mồ côi.

1.2.6. Đã thẩm định và ban hành 143 quyết định cho 143 trẻ em hưởng trợ cấp thường xuyên hằng tháng.

1.2.7. Đã cấp thẻ bảo hiểm y tế, trợ cấp xã hội thường xuyên, miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

1.2.8. Đã hỗ trợ 2.459 trẻ em bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 số tiền 2.459.000.000 đồng (1.000.000 đồng/trẻ em).

1.3. Tại UBND xã Điện Thắng Trung và Điện Phương

1.3.1. Đã ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án về chăm sóc và bảo vệ trẻ em trên địa bàn; bố trí cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em; bố trí điểm vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao cho trẻ em.

1.3.2. Đã thành lập Hội đồng xác định mức độ khuyết tật, tổ chức họp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật đối với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn xác lập hồ sơ và xét duyệt hồ sơ trợ giúp xã hội, có văn bản gửi Phòng LĐTBXH thẩm định, trình UBND thị xã ban hành quyết định cho trẻ em hưởng trợ cấp thường xuyên hàng tháng theo quy định.

1.4. Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam

1.4.1. Đã chăm sóc, nuôi dưỡng, phục hồi chức năng cho 22 lượt trẻ em khuyết tật.

1.4.2. Hồ sơ, quy trình tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng, chăm sóc tại Trung tâm đảm bảo theo quy định.

1.4.3. Đã phối hợp với chính quyền địa phương để nắm tình hình đối tượng sau khi về cộng đồng.

1.5. Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn

1.5.1. Đã chăm sóc, vật lý trị liệu và giáo dục đặc biệt cho 299 lượt trẻ em khuyết tật.

1.5.2. Đã phối hợp với gia đình để theo dõi diễn biến của trẻ, nhu cầu của trẻ để có biện pháp giáo dục phù hợp.

2. Những quy định của pháp luật về quyền trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em chưa được địa phương thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Tại UBND tỉnh

2.1.1. Chưa tham mưu HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em (sau đây gọi là Nghị quyết số 121/2020/QH14).

2.1.2. Chưa tham mưu HĐND tỉnh tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.2. Tại Sở LĐTBXH

2.2.1. Chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em (sau đây gọi tắt là Nghị định số 56/2017/NĐ-CP).

2.2.2. Chưa kiểm tra, rà soát việc thực hiện chế độ đối với hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP để chỉ đạo, giám sát dẫn tới 16 hộ gia đình, cá nhân chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng tại thị xã Điện Bàn chưa được hưởng chế độ trợ cấp.

2.2.3. Trên địa bàn tỉnh còn có 13 cơ sở trợ giúp xã hội chưa có giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 103/2017/NĐ-CP; Sở chưa kiểm tra, rà soát để yêu cầu các cơ sở thực hiện thủ tục cấp giấy phép hoạt động.

2.2.4. Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.2.5. Trên địa bàn tỉnh còn tình trạng trẻ em đang trong độ tuổi đi học phải bỏ học, làm việc kiếm sống, thuộc đối tượng có nguy cơ lao động trái pháp luật nhưng chưa được đưa vào kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.3. Tại UBND thị xã Điện Bàn

2.3.1. Chưa tham mưu HĐND thị xã ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.3.2. Chưa tham mưu HĐND thị xã tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.3.3. Chưa chỉ đạo UBND cấp xã nơi có trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt xây dựng và phê duyệt kế hoạch hỗ trợ can thiệp theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.3.4. Chưa kiểm tra, giám sát việc xác lập hồ sơ, xét duyệt trợ giúp xã hội dẫn tới 16 hộ gia đình, người chăm sóc trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng, trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng chưa được hưởng chế độ trợ cấp xã hội theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.3.5. Chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có nguy cơ bị xâm hại để chỉ đạo cấp xã xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.3.6. Chưa kiểm tra, giám sát việc chi trả hỗ trợ giáo dục, đào tạo tại trường mầm non, trường tiểu học và trường trung học cơ sở trên địa bàn xã Điện Thắng Trung và Điện Phương dẫn tới thời gian chi hỗ trợ lần 2 vào tháng 6 hoặc tháng 7 chưa đúng quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 21 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP.

2.3.7. Chưa tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.4. Tại UBND xã Điện Thắng Trung và xã Điện Phương

2.4.1. Chưa tham mưu HĐND xã ban hành Nghị quyết để thực hiện và tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em, trong đó có nội dung phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.4.2. Chưa tham mưu HĐND xã tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề trẻ em quan tâm theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Trẻ em.

2.4.3. Chưa rà soát, thống kê số liệu về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại để xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp theo quy định tại Mục 3 Chương III Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

2.4.4. UBND xã Điện Thắng Trung chưa đôn đốc người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ mồ côi (Lê Lưu Thanh Trúc sinh 02/9/2018 tại thôn Thanh Quýt 3) xác lập hồ sơ để xét duyệt và có văn bản đề nghị Phòng LĐTBXH thẩm định trình

UBND thị xã Điện Bàn ban hành quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp người chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.

2.4.5. Chưa tổ chức kiểm tra chuyên đề về phòng, chống xâm hại trẻ em theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 121/2020/QH14.

2.5. Tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam

2.5.1. Chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

2.5.2. Chưa có nội quy riêng của cơ sở trợ giúp xã hội quy định dọn dẹp vệ sinh và vệ sinh cá nhân theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 8 Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội.

2.6. Tại Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn

Chưa lập hồ sơ xin cấp giấy phép hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Nghị định số 103/NĐ-CP.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam

1.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.1 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

1.2. Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát, thống kê số số trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học để có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp tránh tình trạng trẻ em bỏ học, có nguy cơ lao động trái pháp luật.

1.3. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, UBND cấp huyện kiểm tra, rà soát việc sử dụng lao động chưa thành niên tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất kinh doanh để đảm bảo việc sử dụng lao động chưa thành niên đúng quy định của pháp luật.

1.4. Chỉ đạo Sở LĐTBXH, UBND cấp huyện và cấp xã rà soát việc chăm sóc, nuôi dưỡng, hỗ trợ trẻ em của các cơ sở trợ giúp xã hội, tổ chức, cá nhân và tiến hành thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công văn số 70/LĐTBXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTBXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo Bộ LĐTBXH theo quy định.

1.5. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được thanh tra nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

2. Đối với Giám đốc Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam

2.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót nêu tại điểm 2.2 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

2.2. Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Sở, tham mưu cho UBND tỉnh và khắc phục các thiếu sót thuộc thẩm quyền nêu tại điểm 2.1 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này; tổ chức rà soát toàn bộ cơ sở có nuôi dưỡng, cơ sở làm dịch vụ bảo vệ trẻ em trên địa bàn để thực hiện việc quản lý theo quy định của pháp luật về trẻ em.

2.3. Thông báo về những thiếu sót của các cơ quan, đơn vị được thanh tra đến các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh để thực hiện tự kiểm tra, rà soát, rút kinh nghiệm, khắc phục kịp thời những sai sót tương tự; tổ chức thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công văn số 70/LĐTĐBXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTĐBXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo kết quả theo quy định.

3. Đối với Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn

3.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.3 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

3.2. Kiểm tra, rà soát việc sử dụng lao động chưa thành niên tại các cơ sở, hộ gia đình sản xuất kinh doanh để đảm bảo việc sử dụng lao động chưa thành niên đúng quy định của pháp luật.

3.3. Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo rà soát, thống kê số trẻ em bỏ học, có nguy cơ bỏ học; UBND xã Điện Phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với em Huỳnh Bảo Như sinh ngày 29/5/2010 tại thôn Đông Khương.

3.4. Thực hiện công tác thanh tra, tự kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em tại địa phương theo Công văn số 70/LĐTĐBXH-TE ngày 07/01/2022 và Công văn số 338/LĐTĐBXH-TTr ngày 16/02/2022 của Bộ LĐTBXH đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa được thanh tra năm 2022 và báo cáo kết quả theo quy định.

4. Đối với Chủ tịch UBND xã Điện Thắng Trung và Điện Phương thuộc thị xã Điện Bàn

4.1. Chỉ đạo khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.4 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

4.2. UBND xã Điện Thắng Trung kiểm tra việc sử dụng lao động chưa thành niên tại hộ gia đình ông Võ Trường Giang (địa chỉ thôn Thanh Quýt 6, xã Điện Thắng Trung, kinh doanh hàng ăn uống, sử dụng 01 lao động chưa thành niên Nguyễn Khánh Vĩ), hướng dẫn việc sử dụng lao động chưa thành niên theo đúng quy định của pháp luật.

4.3. UBND xã Điện Phương xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với em Huỳnh Bảo Như sinh ngày 29/5/2010 tại thôn Đông Khương.

5. Đối với Giám đốc Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam và Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ em khuyết tật huyện Điện Bàn

Khắc phục các thiếu sót và nghiêm túc rút kinh nghiệm, kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý để xảy ra thiếu sót nêu tại điểm 2.5 và 2.6 mục 2 Phần III Kết luận thanh tra này.

V. THỜI HẠN THỰC HIỆN KIẾN NGHỊ

Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam chỉ đạo Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn; Chủ tịch UBND xã Điện Thắng Trung và Điện Phương thuộc thị xã Điện Bàn; Giám đốc Sở LĐTBXH, Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Nuôi dưỡng trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn thực hiện các kiến nghị nêu tại Phần IV Kết luận thanh tra và báo cáo kết quả thực hiện về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: Số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) trước ngày 31/01/2023./. *Thu*

Nơi nhận: *kece*

- UBND tỉnh Quảng Nam (để c/đ, t/h);
- Sở LĐTBXH tỉnh Quảng Nam (để t/h);
- UBND thị xã Điện Bàn (để t/h);
- Trung tâm BTXH tỉnh Quảng Nam (để t/h);
- Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật huyện Điện Bàn (để t/h);
- Bộ trưởng Đào Ngọc Dung (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Hà (để b/c);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Trẻ em (để p/h);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ;
- Lưu: TTr, TDTX, hồ sơ TTr.

**KT.CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



Nguyễn Thị Hồng Diệp

**Phụ lục: Danh sách trẻ em
mà người chăm sóc, nuôi dưỡng chưa được hưởng trợ cấp đối với người
chăm sóc, nuôi dưỡng tại thị xã Điện Bàn**

| STT | Họ và tên | Năm sinh | Giới tính | Địa chỉ |
|-----------|---|------------|-----------|--|
| I | Danh sách trẻ em không có nguồn nuôi dưỡng | | | |
| 1 | Lê Lưu Thanh Trúc | 02/09/2018 | Nữ | Thôn Thanh Quýt 3, xã Điện Thắng Trung |
| 2 | Lê Thị Kiều Oanh | 27/01/2009 | Nữ | Thôn Thái Cẩm, xã Điện Tiến |
| 3 | Hồ Công Phước Tài | 25/01/2013 | Nam | Thôn Châu Sơn 1, xã Điện Tiến |
| 4 | Nguyễn Thiện Toàn | 08/7/2017 | Nam | Thôn Lạc Thành Đông, xã Điện Hồng |
| 5 | Phạm Đức Hải Triều | 12/10/2009 | Nam | Khối phố Tứ Hà, phường Điện Ngọc |
| 6 | Hà Trần Gia Hân | 11/01/2016 | Nữ | Khối Phố Ngọc Liên, phường Điện An |
| 7 | Lưu Thị Kiều | 11/04/2009 | Nữ | Khối phố Hà Quảng Bắc, phường Điện Dương |
| 8 | Phạm Lê Phú Thương | 18/01/2010 | Nam | Thôn Tân Thành, xã Điện Phong |
| 9 | Nguyễn Ngô Ái Uyên | 03/04/2007 | Nữ | Thôn Cẩm Đồng, xã Điện Phong |
| 10 | Ngô Quỳnh Như Ngọc | 08/09/2006 | Nữ | Thôn Triêm Nam 2, xã Điện Phương |
| II | Danh sách trẻ em khuyết tật đặc biệt nặng | | | |
| 1 | Đặng Thị Kim Diệp | 10/05/2008 | Nữ | Khối phố Viêm Minh, phường Điện Ngọc |
| 2 | Nguyễn Thị Oanh Phượng | 05/01/2020 | Nữ | Khối phố Hà Dừa, phường Điện Ngọc |
| 3 | Nguyễn Phan Thùy Duyên | 13/04/2015 | Nữ | Khối phố 2A, phường Điện Nam Bắc |
| 4 | Phạm Văn Anh Khoa | 16/06/2009 | Nam | Khối phố Hà Bản, phường Điện Dương |
| 5 | Lê Văn Quốc Hoàng | 21/12/2011 | Nam | Phường Điện Dương |
| 6 | Ngô Văn Đức | 18/07/2008 | Nam | Khối phố Quảng Gia, phường Điện Dương |